

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 04/ 01/ 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T HÓA, TỈNH T HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố T Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị T; sinh ngày 06 /10/1958; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 10/493 Hàm Nghi, phường ĐH, thành phố T H, tỉnh T Hóa; ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Khắc Quảng (đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); Có chồng: Đoàn Trọng T (đã chết) và có 1 con, sinh năm 1990 (Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 5); Tiền án: Ngày 29/3/2001, bị TAND thành phố T Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Miễn chấp hành hình phạt bổ sung án phí ngày 1/6/2007); Ngày 26/6/2006, bị TAND thành phố T Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Hiện chưa chấp hành xong phạt bổ sung và án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2008); Tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T Hóa.

2. Dương Văn H; sinh ngày 24/10/ 1974; Nơi ĐKNKTT: SN 284 Dã Tượng, phường Đ H, thành phố T H, tỉnh T Hóa;Chỗ ở : Số nhà 27/32 Ái Sơn, phường ĐH, thành phố T H, tỉnh T Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1944; Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 và Có 2 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/3/2007, bị TAND thành phố T Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong án phí ngày 25/10/2007); Ngày 30/5/2018, bị TAND thành phố T Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”(Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/4/2019; chấp hành xong án phí ngày 24/9/2018).

Tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T Hóa.

3. Nguyễn Thị O; sinh ngày 20/7/1970; Nơi ĐKNKTT: phố Cốc Hạ, phường Đông Hương, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa; Chỗ ở: Số nhà 27/32 Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa; ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ(đã chết) và con bà: Phan Thị Y(đã chết); Có chồng: Đỗ Huy T, sinh 1969 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1994 (Hiện đang chấp hành án tại trại giam T Lâm - Bộ Công an); Tiền án: Ngày 29/9/2011, bị TAND thành phố T Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”(Chấp hành xong án phí ngày 13/7/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2014); Ngày 26/6/2014, TAND thành phố T Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”(Hiện chưa chấp hành xong phạt bổ sung và án phí. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2017).

Tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP T Hóa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7h ngày 24/8/2022, Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an thành phố T Hóa tuần tra tại khu vực phố Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố T Hóa; khi đến số nhà 27/32 phố Ái Sơn, Tổ công tác phát hiện Dương Văn H đang đứng trước nhà có biểu hiện bán trái phép chất ma túy, Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì có một nam T niên bỏ chạy, lúc này Dương Văn H hô to “O ơi, O ơi”. Tổ công tác chia thành hai nhóm, một nhóm tiến hành kiểm tra H, một nhóm đi vào bên trong nhà. Khi bị kiểm tra Dương Văn H tự giác giao nộp 600.000 đồng

và khai nhận đây là tiền H mới bán 03 gói ma túy cho Tùng nhà ở Đông Thọ, thành phố T Hóa, khi công an đến kiểm tra Tùng đã bỏ chạy.

Cùng lúc này, ở bên trong nhà, Nguyễn Thị O đang ngồi trên giường, khi nghe tiếng H gọi tên mình, nhìn ra ngoài và thấy Công an đang đi vào trong nhà, O liền dùng tay gạt số gói ma túy H để trên giường xuống đất, thì bị nhóm công tác phát hiện và thu giữ 4 gói giấy màu trắng kích thước (2x1)cm O vừa gạt trên giường xuống đất và 1 gói giấy màu trắng (kích thước 2x1cm) dính trên tay áo của O, tất cả các gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ O khai đó là ma túy H mua về chia nhỏ thành nhiều gói. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan CSĐT Dương Văn H khai nhận: Chiều ngày 23/8/2022 Dương Văn H tìm gặp Trịnh Thị T hỏi “Chị bán cho em một quả trắng” (ý là Heroin), T đồng ý và hẹn H đến tối. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến gặp T tại ngõ 493 Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố T Hóa. Tại đây, T nói H đứng đợi, một lúc sau T quay lại đưa cho H 1 gói heroine, H đưa cho T 3.000.000đ rồi cầm gói Heroin đi về nhà trọ ở số nhà 27/32 Ái Sơn, P.Đông Hải, TP T Hóa (nhà do Nguyễn Thị O thuê, H chung sống với O như vợ chồng). Khi về tới nhà, H lấy ma túy ra chia thành các gói nhỏ, lúc chia H có nói với O việc H mua ma túy của T và T bán đất cho H. Chia ma túy xong được 17 gói, H bỏ 14 gói vào trong túi nilong màu trắng và cất giấu ở đầu giường ngủ của H và O, rồi lấy 03 gói cầm mang ra bãi đất trống cạnh nhà sử dụng. Đến khoảng 7 giờ ngày 24/8/2022, Tùng nhà ở phường Đông Thọ, thành phố T Hóa đến hỏi mua 03 gói heroine. H lấy ra 08 gói ma túy trong túi nilong bỏ trên giường, rồi cầm 03 gói mang ra bán cho Tùng; khi H vừa bán xong thì bị Công an phát hiện yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị phát hiện số ma túy đang để trên giường, H liền gọi to “O ơi, O ơi” để O ở trong phòng ngủ biết việc H bị công an bắt giữ mà cất giấu số ma túy trên giường cho H. Việc H mua ma túy và phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ, tuy Nguyễn Thị O có biết nhưng O không tham gia, không góp tiền mà tiền mua ma túy là của riêng H, số tiền H tự giác giao nộp là tiền H bán ma túy cho Tùng mà có; nhân thân, họ tên thật, địa chỉ cụ thể của Tùng ở đâu H không biết.

Nguyễn Thị O khai nhận: Tối 23/8/2022, khi O đang nằm trên giường thì nhìn thấy H ngồi phân chia ma túy, H vừa phân chia vừa nói chuyện với O về việc H mua 3 triệu đồng tiền ma túy của Trịnh Thị T mà khi phân chia ra được ít. Sáng ngày 24/8/2022, O đang ngồi trên giường thì nghe thấy H gọi tên mình nên nghĩ có chuyện gì đó xảy ra, O nhìn ra ngoài và thấy Công an đang đi vào trong nhà. Cùng lúc này O thấy trên giường, H đang để các gói Heroin nên O đã dùng tay gạt số heroin này xuống đất với mục đích để tẩu tán, che giấu cho H, nhưng vẫn bị Tổ công tác phát hiện và thu giữ 04 gói heroine O vừa gạt xuống đất và 01 gói còn dính trên tay áo của O. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 06 gói ma túy

H bỏ trong túi nilon để ở đầu giường ngủ. Việc mua ma túy về phân chia ma túy của H, O biết nhưng không tham gia, không góp tiền, không được hưởng lợi gì.

Căn cứ lời khai của Dương Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trịnh Thị T ở số 10/493 đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố T Hóa. Sau khi đọc lệnh khám xét, Trịnh Thị T xin đầu thú và khai nhận: Ngày 23/8/2022, Trịnh Thị T gặp H, khi H hỏi mua ma túy T đồng ý, sau đó T đi đến nhà của Nguyễn Thị Hương nhà ở 49/421 đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố T Hóa mua của Hương 01 gói ma túy với giá 2.800.000 đồng, sau đó mang bán cho Dương Văn H lấy 3.000.000 đồng; khám xét chỗ ở của Trịnh Thị T, Cơ quan CSĐT không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Căn cứ lời khai của Trịnh Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Hương nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy; Kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Hương, Cơ quan CSĐT phát hiện trong điện thoại của Hương có nội dung tin nhắn về việc Hương mua bán số lô số đề. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ điện thoại, lấy lời khai của Nguyễn Thị Hương. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Hương khai nhận: Bản thân không liên quan đến ma túy và cũng không bán ma túy cho T; Hương thừa nhận có sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán số lô số đề với Lê Thị Vân, sinh năm 1976, trú tại 47/421 Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố T Hóa.

Cơ quan CSĐT, tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị Hương và Trịnh Thị T; Nguyễn Thị Hương vẫn giữ nguyên lời khai không liên quan đến ma túy như lời khai của T. Ngoài lời khai của T, Cơ quan CSĐT không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh Hương là người bán ma túy cho T. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Hương về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi đánh bạc (mua bán số lô số đề) của Nguyễn Thị Hương cùng với Lê Thị Vân, xác định là hành vi độc lập, nên Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, bị can đối với Hương, Vân và xử lý bằng vụ án khác.

Tại kết luận giám định số 2934 ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 (thu giữ trên tay O) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,095 gam loại heroin;
- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ dưới nền nhà phòng ngủ) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,382 gam, loại Heroine;
- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M3 (thu giữ ở đầu giường) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,410 gam, loại Heroine.

Về vật chứng: 01 pghong bì ma túy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Lê MinhTiến, Trịnh Thị Thu Hương và 600.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố T Hóa tại kho bạc nhà nước tỉnh T Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/2023/THA ngày 02/ 12/2022 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Hóa.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa Dương Văn H, Trịnh Thị T và Nguyễn Thị O đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CTr - VKS ngày 30/ 11/ 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T Hóa, đã truy tố bị cáo: Trịnh Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị O về tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Đếm q Khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Thị T.

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Dương Văn H.

Khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị O.

- Tuyên bố: Bị cáoTrịnh Thị T; Dương Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Che giấu tội phạm”

- Xử phạt:

Trịnh Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Dương Văn H từ 36 đến 42 tháng tù.

Nguyễn Thị O từ 18 đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trịnh Thị T từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ.

Truy thu, tịch thu số tiền 3.000.000đ của bị cáo Trịnh Thị T (Tiền bán ma túy cho Dương Văn H) để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên Tòa các bị cáo khai nhận: Do có mục đích kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy, Trịnh Thị T đã mua ma túy về bán cho Dương Văn H, H đã chia nhỏ thành nhiều gói để sử dụng và đã bán được số tiền 600.000 đồng; số lượng ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ có khối lượng 1,887 gam Heroin.

Nguyễn Thị O với Dương Văn H có chung sống với nhau một thời gian ngắn, nhưng không có đăng ký kết hôn, không phải là vợ chồng. Việc đêm ngày 23/8/2022 H mua ma túy về san thành nhiều gói nhỏ, tuy O có biết nhưng O không tham gia, không bàn bạc, không góp tiền mà tiền mua ma túy là của riêng H và O cũng không biết mục đích, H mua ma túy về để sử dụng hay để làm gì. Vào sáng ngày 24/8/2022 khi H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngay trước cổng nhà trọ thì bị cơ quan pháp luật phát hiện, H liền gọi to “O ơi, O ơi”, O đang ngồi trên giường nhìn ra ngoài thấy Công an đang đi vào trong nhà, nên O đã dùng tay gạt số heroin H để trên giường xuống đất với mục đích để tẩu tán, che giấu cho H, gây khó khăn trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trịnh Thị T và Dương Văn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội danh được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng do bị cáo Trịnh Thị T đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường H “Tái phạm nguy hiểm”, nên bị cáo Trịnh Thị T phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị O có

đủ dấu hiệu cấu thành tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố T Hóa, truy tố Trịnh Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị O về tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo Trịnh Thị T và Dương Văn H đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị O đã xâm phạm đến hoạt động điều tra của cơ quan pháp luật, ảnh hưởng trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Thị T đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội thuộc trường H “Tái phạm nguy hiểm”, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về loại tội liên quan đến ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly cách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Thị T đã nhiều lần bị xét xử về loại tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và tiền do phạm tội mà có. Do đó cần áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền.

Đối với số tiền 3.000.000đ, tiền Trịnh Thị T bán ma túy cho Dương Văn H đây là tiền dùng vào việc phạm tội và tiền thu lời chính. Do đó cần truy thu của bị cáo Trịnh Thị T để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Trịnh Thị T là người cao tuổi, nên thuộc trường H được miễn tiền án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm q Khoản 2, 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Thị T.

Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Dương Văn H.

Khoản 1 Điều 389; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị O.

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị T, Dương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Xử phạt:

- Trịnh Thị T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022 (ngày tạm giữ).

- Dương Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022 (ngày tạm giữ).

- Nguyễn Thị O 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022 (ngày tạm giữ).

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Thị T 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 pghong bì ma túy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Lê MinhTiến, Trịnh Thị Thu Hương .

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 600.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố T Hóa tại kho bạc nhà nước tỉnh T Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/2023/THA ngày 02/ 12/2022 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Hóa.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Trịnh Thị T số tiền bán ma túy cho bị cáo Dương Văn H là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Dương Văn H; Nguyễn Thị O phải nộp 200.000đ án phí HSST. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Thị T.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND tỉnh T Hóa;
- VKSND TP. T Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T Hóa;
- Chi cục THADS TP. T Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh T Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Mai Thị Tiếp

Lê Thị Hương

